

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2019

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: ... 4/3/19

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia (sau đây gọi tắt là Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg)

1. Bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Kinh phí Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được sử dụng cho mục đích sau:

a) Chi cho các nội dung xúc tiến thương mại quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Quy chế này.

b) Chi cho hoạt động quản lý Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.”

2. Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương được hỗ trợ từ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại

Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương được hỗ trợ từ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại bao gồm các hoạt động quy định tại Điều 15 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 28/2018/NĐ-CP).”

3. Điều 12 được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ tối đa 100% áp dụng cho các hoạt động xúc tiến thương mại quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Mức hỗ trợ 100% áp dụng cho các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 7 Điều 10 và Điều 11 Quy chế này.

3. Mức hỗ trợ 70% áp dụng cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

4. Mức hỗ trợ 50% áp dụng cho các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 10 Quy chế này.

5. Hỗ trợ kinh phí cho người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với hoạt động tổ chức, tổ chức tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài và tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài: Hỗ trợ công tác phí cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 08 doanh nghiệp, hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 08 đến 15 doanh nghiệp, hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 16 đến 30 doanh nghiệp, và 04 người cho đoàn có từ 31 đến 50 doanh nghiệp và 05 người cho đoàn từ 51 doanh nghiệp trở lên.”

4. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Quy trình xây dựng và bổ sung, chấm dứt thực hiện đề án

1. Quy trình xây dựng đề án Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

2. Bổ sung đề án thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

3. Ban Quản lý Chương trình, căn cứ vào tiêu chí lựa chọn đề án xúc tiến thương mại quốc gia, đánh giá nội dung các đề án và tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định trước tháng 11 của năm trước năm kế hoạch.

4. Hợp đồng giao nhiệm vụ thực hiện đề án trong Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

5. Điều chỉnh, thay đổi nội dung, chấm dứt thực hiện đề án thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

6. Báo cáo kết quả thực hiện đề án thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP.

7. Đề án mang tính dài hạn có quá trình thực hiện trên 02 năm, đơn vị chủ trì phải xây dựng nội dung và kinh phí tổng thể cho cả giai đoạn và chi tiết cho từng năm.

8. Bộ Công Thương rà soát tiến độ, nội dung, kinh phí thực hiện các đề án để điều chỉnh, thu hồi kinh phí chưa sử dụng hết, phê duyệt bổ sung đề án thực hiện Chương trình.

9. Ban hành kèm theo Quy chế này các mẫu văn bản, báo cáo sau:

a) Mẫu số 01 “Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình”.

b) Mẫu số 02 “Đề án chi tiết thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại”.

c) Mẫu số 03 “Văn bản đề xuất bổ sung đề án thực hiện Chương trình”.

d) Mẫu số 04 “Văn bản đề nghị điều chỉnh/thay đổi nội dung/chấm dứt thực hiện đề án”.

đ) Mẫu số 05 “Báo cáo thực hiện đề án của đơn vị chủ trì”.

Điều 2. Bãi bỏ các điều, khoản

1. Bãi bỏ khoản 4 Điều 7, Điều 14, Điều 16.

2. Thay đổi từ “xuất khẩu” thành từ “ngoại thương” tại các Điều 2, 5.

3. Thay đổi cụm từ “Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia” thành “Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại”.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài chính và các bộ có liên quan, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

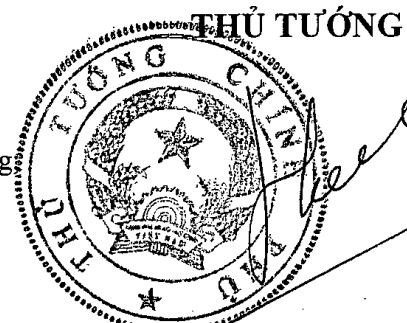
Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đã được Bộ Công Thương phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg.

Nội dung xúc tiến thương mại thị trường trong nước và xúc tiến thương mại miền núi, biên giới và hải đảo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). PC 205



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề xuất đề án thực hiện Chương trình
Mẫu số 02	Đề án chi tiết thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại
Mẫu số 03	Văn bản đề xuất bổ sung đề án thực hiện Chương trình
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh/thay đổi nội dung/chấm dứt thực hiện đề án
Mẫu số 05	Báo cáo thực hiện đề án của đơn vị chủ trì